



**CƠ QUAN HỢP TÁC PHÁT TRIỂN
QUỐC TẾ TÂY BAN NHA**

**VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN NN NT**

Dự án “Nghiên cứu xây dựng khuyến nghị chính sách hỗ trợ phát triển của doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp – giai đoạn 2 và 3”

**KIẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH BÀI HỌC TỔ
CHỨC CƠ QUAN ĐIỀU PHỐI NGÀNH HÀNG
NÔNG SẢN THẾ GIỚI,
Trường hợp ngành cà phê**

Người thực hiện: Đặng Quang Vinh

Dòng hoạt động : 3.2.4

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Thông tin PTNNNT

Hợp đồng số: số 37/KH-SMEs II+III/HĐ

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU.....	3
TÓM TẮT.....	4
1. Vai trò của cơ quan điều phối ngành hàng cà phê	6
1.1 Mô hình Cơ quan điều phối ngành hàng cà phê Brazil	6
1.2 Mô hình “Liên đoàn cà phê quốc gia” Colombia	9
1.3 Nhận xét	11
2. Quỹ cà phê quốc gia – công cụ tài chính điều tiết hiệu quả.....	12
2.1 Quỹ cà phê do cơ quan điều phối ngành hàng quản lý và điều hành	13
2.1.1. Brazil	13
2.1.2. Colombia	16
2.2 Nhà nước trực tiếp sử dụng công cụ Quỹ điều tiết ngành cà phê.....	16
2.2.1 Kenya.....	17
2.2.2 Honduraz.....	17
3. Bài học kinh nghiệm phát triển tổ chức điều phối ngành hàng cà phê Việt Nam	18
TÀI LIỆU THAM KHẢO	22

GIỚI THIỆU

Sản xuất nông nghiệp là ngành sản xuất có lợi thế lớn ở Việt Nam. Trên thế giới, nhiều nước đã thúc đẩy một số ngành hàng nông sản có lợi thế mạnh trở thành ngành hàng thương hiệu quốc gia như lúa gạo Thái Lan, chè Ấn Độ, mía đường Cu Ba, dầu cọ Malaysia... Tuy nhiên, để biến mỗi ngành hàng này trở thành chiến lược trong nền kinh tế, các nước này đều xây dựng một tổ chức điều phối để kiểm soát từ khâu sản xuất, chế biến đến tiêu thụ; từ lợi ích kinh tế, xã hội đến môi trường; từ chính sách, thể chế đến đầu tư.

Các nước này có những cách thức xây dựng tổ chức điều phối khác nhau. Có nước để cho nông dân và doanh nghiệp làm chủ thông qua xây dựng hiệp hội ngành hàng mạnh. Một số nước khác giao cho chính phủ điều hành toàn bộ. Kinh nghiệm ở một số nước Mỹ La Tinh cho thấy việc phối hợp có hiệu quả cả 2 đối tác này trong tổ chức điều phối ngành hàng là hướng đi tốt.

Đặc biệt, trong bối cảnh Việt Nam, sản xuất nông nghiệp khá tốt nhưng điều hành tổng thể còn hạn chế, bị chia cắt giữa các Bộ, địa phương, giữa người sản xuất

và người kinh doanh. Sự thiếu liên kết này dẫn đến các mâu thuẫn về lợi ích và quyết định sản xuất kinh doanh không phải lúc nào cũng phản ánh quyền lợi của số đông người nông dân.

Tài liệu này sẽ giới thiệu kinh nghiệm thành công của một số nước sản xuất cà phê lớn trên thế giới trong việc tổ chức điều phối hoạt động dọc theo chuỗi ngành hàng. Đây sẽ là kinh nghiệm quý báu cho Việt Nam trong quá trình phát triển và hội nhập.

TÓM TẮT

Mặc dù Việt Nam có tới 10 ngành hàng nông sản xuất khẩu quan trọng trong top 5 của thế giới, nhưng chưa có một cơ quan, tổ chức điều phối hoạt động nào để phản ánh tiếng nói chung của các tác nhân ngành hàng trong quá trình hoạch định và thực hiện chính sách, chiến lược ngành hàng.

Doanh nghiệp, nông dân và các tổ chức liên quan đều bị động và phụ thuộc vào chính sách của Nhà nước. Nhà nước cũng lúng túng trong quá trình xây dựng chiến lược và hoạch định chính sách quản lý. Chính sách được đưa ra không có tầm nhìn lâu dài, chủ yếu đối phó với các diễn biến cụ thể của thị trường, điều này cũng dẫn đến sự hao phí các nguồn lực và ngân sách quốc gia.

Tại nhiều quốc gia trên thế giới, mỗi ngành hàng đều có cơ quan điều phối đảm nhận vai trò điều tiết và quản lý hoạt động sản xuất, tiêu thụ, xuất khẩu, bảo vệ thương hiệu... bảo đảm lợi ích của các bên tham gia. Đối với ngành hàng cà phê, thực tế từ các quốc gia xuất khẩu lớn cho thấy những kinh nghiệm quý báu về ***Tổ chức cơ quan điều phối ngành hàng cà phê*** (là đại diện của Hiệp hội người trồng,

sản xuất cà phê, Hiệp hội chế biến, Hiệp hội xuất khẩu, Cơ quan quản lý nhà nước, Cơ quan nghiên cứu và hoạch định chính sách...); ***Sử dụng Quỹ Cà phê*** làm công cụ tài chính thực hiện các chính sách, quyết định mà tổ chức điều phối ngành hàng xây dựng và ban hành.

Từ kết quả nghiên cứu và tổng hợp bài học kinh nghiệm các nước của Viện chính sách và Chiến lược phát triển Nông nghiệp Nông thôn, tài liệu đưa ra ý tưởng cho việc xây dựng tổ chức điều phối ngành hàng nông sản Việt Nam, đặc biệt là ngành hàng Cà phê.

Xuất khẩu Cà phê của Việt Nam hiện đang đứng thứ hai thế giới nhưng hoạt động điều hành xuất khẩu hiện nay chỉ đang dừng lại ở việc đưa ra những chính sách ngắn hạn, chấp vá, đối phó với những diễn biến cụ thể của thị trường. Các tổ chức của người sản xuất và các đối tượng khác vắng mặt trong ngành cà phê Việt Nam. Hiện nay, ở Việt Nam chỉ có hiệp hội cà phê cao VICOFA đóng vai trò đại diện cho các doanh nghiệp. Hầu như chưa có tổ hợp tác, hợp tác xã, hiệp hội công thương liên kết người sản xuất, chế biến và thương mại ở các vùng sản xuất cà phê. Điều này đã hạn chế rất nhiều khả năng liên kết của các đối tượng này.

Hệ quả tất yếu của thực trạng đó là doanh nghiệp Việt Nam thường bị các nhà đầu cơ quốc tế ép giá, chịu thua lỗ nặng nề trong phương thức “bán trừ lùi”, kéo theo người trồng cà phê cũng chịu thiệt. Thương hiệu cà phê Việt Nam vẫn chưa được khẳng định và bảo vệ trên thị trường thế giới, vì thế cà phê xuất khẩu chủ yếu là sản phẩm thô, giá trị thấp, chất lượng không đồng đều...

Tổ chức cơ quan điều phối ngành hàng là đòi hỏi bức thiết của ngành cà phê Việt Nam. Và đây sẽ là bài học cho một số ngành hàng nông sản mũi nhọn khác của Việt Nam.

1. Vai trò của cơ quan điều phối ngành hàng cà phê

Trong chuỗi sản xuất và xuất khẩu cà phê, có nhiều tác nhân cùng tham gia: người sản xuất, người thu mua, doanh nghiệp chế biến, doanh nghiệp xuất khẩu... Các tác nhân này đều hướng đến mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận trong quá trình sản xuất và kinh doanh cà phê. Bởi vậy, nếu để một tác nhân nắm quyền chi phối hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ dẫn đến sự bất bình đẳng về lợi ích giữa các bên, tạo ra nhiều mâu thuẫn và xung đột lợi ích.

Một giải pháp được nhiều quốc gia sử dụng để giải quyết những mâu thuẫn đó, cũng như điều hành có hiệu quả hoạt động sản xuất và kinh doanh cà phê, đó là tổ chức cơ quan điều phối ngành hàng cà phê với sự tham gia của tất cả các bên liên quan. Cơ quan điều phối ngành hàng cà phê nằm ở vị trí trung tâm, đảm bảo tiếng nói và lợi ích của các bên tham gia.

1.1 Mô hình Cơ quan điều phối ngành hàng cà phê Brazil

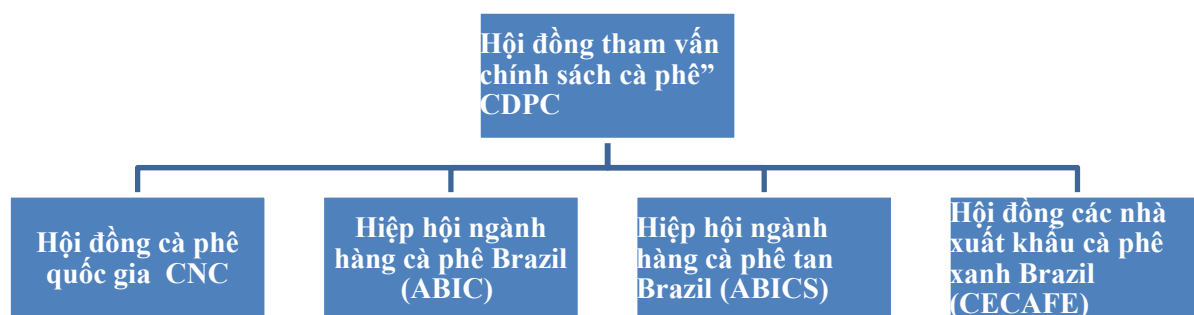
Brazil là nước xuất khẩu cà phê lớn nhất thế giới, với sản lượng gấp 2 lần Việt Nam. Tại quốc gia này, các chính sách điều hành và tổ chức quản lý ngành hàng đã được xây dựng và vận hành từ một thế kỷ trước. Năm 1906, chính phủ Brazil đã sử dụng tín dụng để bình ổn thị trường, tập trung cho xuất khẩu. Năm 1952, Viện cà phê Brazil (Brazil Coffee Institute - IBC) được thành lập với vai trò là cơ quan điều phối các chủ thể trong ngành, tăng cường sự phát triển của ngành và đẩy mạnh khả năng cạnh tranh của cà phê Brazil.¹ Đến nay, ngành hàng cà phê Brazil đã được tổ chức chặt chẽ với 5 cơ quan, mỗi cơ quan đại diện cho một nhóm

¹ Maria Sylvia Macchione Saes - World International coffee market regulation and organisation – Structure of the Brazilian Coffee Sector

tác nhân ngành hàng, hoạt động dựa trên chức năng nhiệm vụ và cơ chế tài chính rõ ràng :

- Hội đồng cà phê quốc gia (**CNC**) : đại diện cho người sản xuất cà phê
- Hiệp hội ngành hàng cà phê Brazil (**ABIC**) : đại diện cho ngành chế biến cà phê
- Hiệp hội ngành hàng cà phê tan Brazil (**ABICS**) : đại diện cho ngành cà phê tan
- Hội đồng các nhà xuất khẩu cà phê xanh Brazil (**CECAFE**) : đại diện cho các nhà xuất khẩu cà phê
- Hội đồng tham vấn chính sách cà phê (CDPC) : đại diện của cả 4 cơ quan trên.

Sơ đồ tổ chức cơ quan điều phối ngành hàng cà phê Brazil



Các tổ chức thành viên của “Hội đồng tham vấn chính sách cà phê” Brazil là các tổ chức tư nhân và hoạt động độc lập, đại diện và bảo vệ lợi ích cho tổ chức của mình. Các cơ quan thành viên cử đại diện tham gia vào “Hội đồng tham vấn

chính sách cà phê” để thảo luận và đàm phán và đưa ra chính sách điều hành chung.

Ngoài đại diện của các cơ quan trên, Hội đồng tham vấn chính sách cà phê Brazil còn có sự tham gia của đại diện các cơ quan liên quan khác, bao gồm Bộ Nông nghiệp, Chăn nuôi và Cung cấp – MAPA – (đứng đầu hội đồng); Bộ Ngoại Giao, Bộ Tài chính, Bộ Phát triển, Công nghiệp và Ngoại thương (MDIC); Bộ Kế hoạch, Ngân sách và Quản lý (MPOG).

Các cơ quan sẽ trả lương và các chi phí liên quan cho người đại diện để tham gia CDPC. Các cuộc họp định kỳ của CDPC diễn ra hai tháng một lần, các cuộc họp đột xuất do Chủ tịch CDPC triệu tập hoặc các thành viên cùng ký vào đề xuất họp. Trong các cuộc họp, quyết định được thiết lập theo đa số, Chủ tịch chỉ có quyền biểu quyết ngang bằng với các thành viên khác. Trong trường hợp Chủ tịch CDPC làm việc không hiệu quả, Thứ trưởng Bộ Nông Nghiệp, Chăn nuôi và Cung ứng sẽ thay thế, đảm nhận vị trí này.

Hội đồng tham vấn chính sách Cà phê Brazil là cơ quan điều hành cấp cao của ngành hàng cà phê nước này, trực tiếp đưa ra chính sách và quyết định quan trọng nhất để điều tiết hoạt động sản xuất, thị trường, xây dựng chiến lược cà phê quốc gia và đảm bảo lợi ích cho các tác nhân tham gia. Các lĩnh vực hoạt động cụ thể bao gồm:

- Lập kế hoạch, đề xuất phối hợp quản lý, thực hiện, giám sát và đánh giá chính sách của ngành cà phê.
- Điều hành Quỹ cà phê, phê duyệt đề xuất ngân sách thường niên của Quỹ cà phê
- Thông qua kế hoạch thu hoạch cà phê hàng năm
- Phê duyệt các dự án cụ thể hỗ trợ ngành hàng

- Điều hành thị trường cà phê trong nước và xuất khẩu
- Quản lý các hoạt động hợp tác về kỹ thuật, tài chính trong lĩnh vực cà phê
- Đề xuất, tham mưu cho chính phủ về dự trữ cà phê.

Tổ chức này hoạt động theo cơ chế thảo luận chung, quyết định theo đa số, dưới sự chủ trì của đại diện cơ quan quản lý Nhà nước, tạo điều kiện cho các tác nhân có tiếng nói, có quyền tham gia và quyết định chính sách, bảo vệ lợi ích cho bộ phận mình. Nhà nước không phải là cơ quan duy nhất chịu trách nhiệm hoạch định chính sách và điều hành thị trường mà chỉ là cơ quan chủ trì hoạt động thảo luận, quyết định chính sách.

1.2 Mô hình “Liên đoàn cà phê quốc gia” Colombia

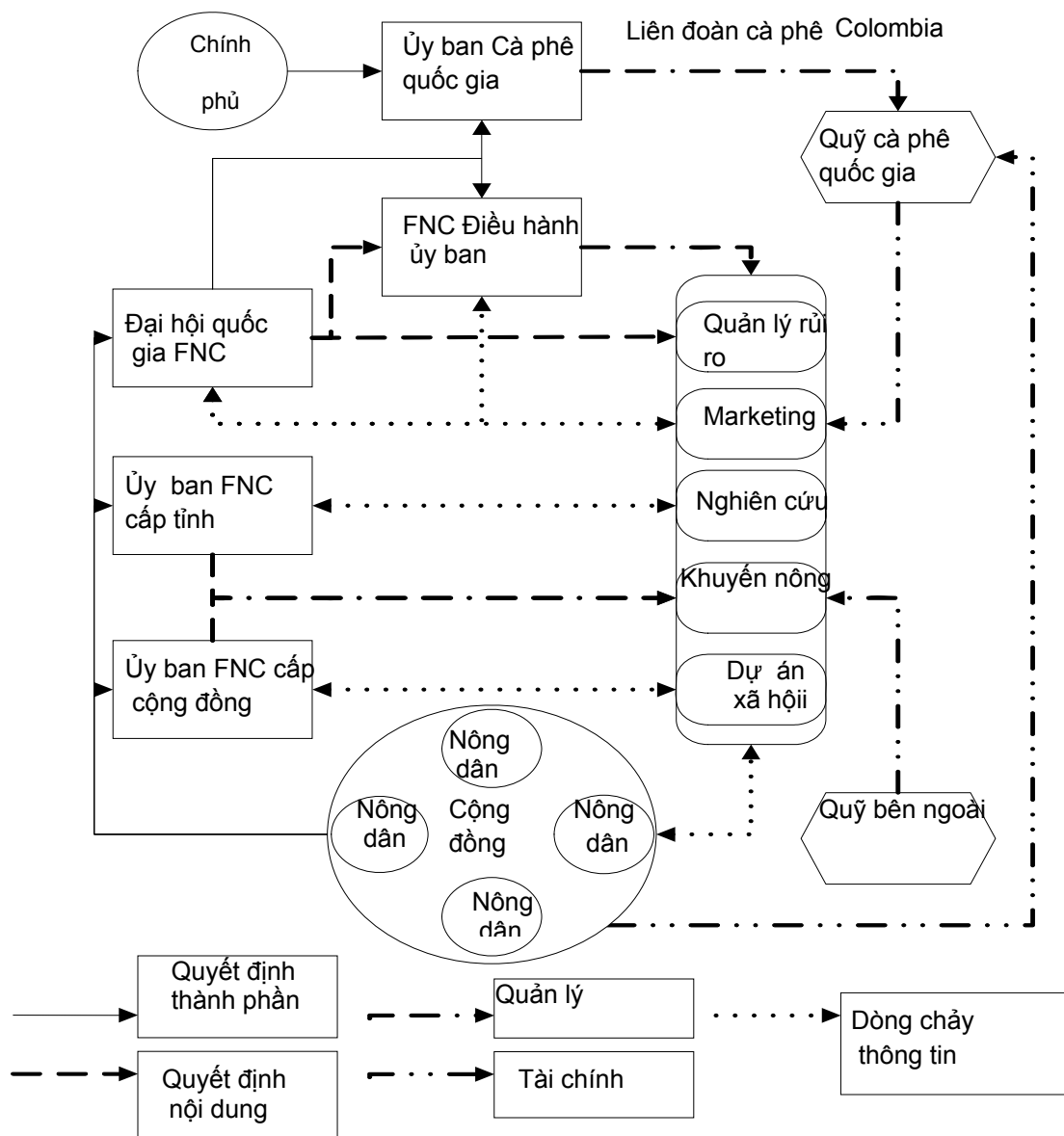
Colombia là nước xuất khẩu cà phê lớn thứ 3 thế giới về lượng và đứng thứ 2 về kim ngạch. Tại quốc gia này, “Liên đoàn Cà phê Quốc gia” (FCN) đã ra đời từ đầu thế kỷ XX và đến nay vẫn tồn tại, hoạt động rất hiệu quả.

Liên đoàn Cà phê Quốc gia là cơ quan tổ chức và cung cấp dịch vụ cho người sản xuất cà phê như khuyến nông, nghiên cứu, marketing, quản lý rủi ro.... Liên đoàn Cà phê Quốc gia được tổ chức trên nguyên tắc dân chủ, bình đẳng. Nông dân được quyền biểu quyết theo đa số tại Đại hội Liên đoàn cấp quốc gia về các vấn đề chính sách quan trọng, kiểm soát chất lượng nghiên cứu, chiến lược tiếp thị, quản lý rủi ro. Hơn 100 năm qua, sự tồn tại của “Liên đoàn Cà phê Quốc gia” được nông dân đánh giá cao và luôn có khoảng 70% nông dân của nước này tự nguyện tham gia.

Ủy ban Cà phê Quốc gia (Chính phủ cũng có đại diện) cùng với đại diện của người trồng cà phê được Đại hội FNC bầu ra sẽ là cơ quan thường trực của

Liên đoàn. Ở cấp quốc gia, cơ quan này duy trì bộ máy điều hành công việc hàng ngày, được gọi là ủy ban điều hành, quản lý 4 bộ phận chức năng: quản lý rủi ro, tiếp thị, nghiên cứu, khuyến nông và dự án xã hội. Ở cấp địa phương, Liên đoàn thành lập các Ủy ban cấp tỉnh và Ủy ban cấp cộng đồng để tổ chức thực hiện, giám sát triển khai chính sách, chương trình, dự án hàng ngày. Ngoài chính phủ, các ủy ban này cũng có quyền quyết định thành viên của Ủy ban cà phê quốc gia.

Mô hình tổ chức ngành hàng cà phê Colombia:



1.3 Nhận xét

Nhiều quốc gia xuất khẩu cà phê tổ chức các cơ quan điều phối ngành hàng làm nhiệm vụ quản lý và điều chỉnh quá trình sản xuất, tiêu thụ, xuất khẩu và thương hiệu cà phê quốc gia.

Năm 1990, Uganda, một quốc gia nghèo ở châu Phi cũng đã thành lập “Cơ

quan phát triển Cà phê Uganda” – UCDA. Chức năng của UCDA là: giám sát chất lượng, thực thi chính sách và luật lệ thu thập và phổ biến thông tin, xúc tiến thương mại cà phê và quản lý các chương trình trồng mới.

Tại Honduras, quốc gia sản xuất cà phê lớn thứ hai khu vực Trung Mỹ, Viện Cà phê Honduras (IHCAFE) đóng vai trò quan trọng trong việc thực thi chính sách cà phê. Đến năm 2000, IHCAFE được tư nhân hóa và trở thành cơ quan chuyên môn cấp cao về cà phê. Hội đồng cà phê quốc gia được thành lập, làm nhiệm vụ điều tiết và quản lý thống nhất ngành cà phê trong cả nước.

Như vậy, có thể thấy tại nhiều quốc gia sản xuất cà phê lớn trên thế giới, cơ quan điều phối ngành hàng đã đóng vai trò điều tiết và quản lý ngành hàng cà phê. Cơ quan điều phối ngành hàng được đặt ở vị trí trung tâm, với sự tham gia của cơ quan đại diện các tác nhân trong chuỗi giá trị ngành hàng cà phê.

Kinh nghiệm thành công của các tổ chức điều phối ngành hàng này là dân chủ, minh bạch và bình đẳng về quyền và lợi ích của các bên tham gia. Nhờ đảm bảo được những nguyên tắc đó mà hoạt động điều phối ngành hàng cà phê của các quốc gia này có hiệu quả cao, bảo vệ lợi ích và thương hiệu cà phê quốc gia.

2. Quỹ cà phê quốc gia – công cụ tài chính điều tiết hiệu quả

Cơ quan điều phối ngành hàng cà phê của các nước sản xuất khẩu cà phê lớn trên thế giới đều sử dụng “quỹ cà phê” làm công cụ quản lý và điều tiết các hoạt động trong chuỗi sản xuất, chế biến và tiêu thụ. Công cụ tài chính này cho phép các tổ chức điều phối ngành hàng cà phê can thiệp vào mọi quá trình đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững và bảo vệ lợi ích hợp pháp của tất cả các bên tham gia.

Quỹ cà phê được hình thành phổ biến từ thuế được đánh trên số lượng cà

phê xuất khẩu. Bên cạnh đó, một số quốc gia còn huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau: các nhà tài trợ, các tổ chức phát triển và ngân sách quốc gia.

Quỹ cà phê của các quốc gia được đại diện của nhà nước và cơ quan điều phối ngành hàng phối hợp quản lý. Chức năng nhiệm vụ cơ bản của các quỹ này là hỗ trợ sản xuất (về vốn, khoa học kỹ thuật, bảo hiểm rủi ro...), điều tiết thị trường, xây dựng thương hiệu cà phê quốc gia.

2.1 Quỹ cà phê do cơ quan điều phối ngành hàng quản lý và điều hành

Cơ quan điều phối ngành hàng sử dụng quỹ cà phê làm một công cụ tài chính đặc lực, tác động vào các công đoạn sản xuất, chế biến và tiêu thụ cà phê. Hai quốc gia điển hình sử dụng hiệu quả công cụ này là Brazil và Colombia.

2.1.1. Brazil

Quỹ cà phê Brazil (*Funcafé*) được thành lập trong thập niên 60 và 70. Nguồn đóng góp chính của Quỹ là tỷ lệ đóng góp của các tác nhân trên lượng cà phê được sản xuất và kinh doanh. Từ năm 1997, Quỹ cà phê trở thành công cụ chính để “Hội đồng tham vấn chính sách cà phê”- CDPC đưa ra chính sách điều tiết ngành hàng cà phê.

Mục đích chính của quỹ cà phê là thực hiện những chính sách phục vụ lợi ích của các nhóm đối tác trong ngành hàng, giúp tăng thu nhập, đảm bảo sự phát triển cân đối của chuỗi ngành hàng, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, tạo công ăn việc làm và ổn định xã hội, phát triển nghiên cứu để mở rộng sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh của ngành hàng cà phê và nâng cao chất lượng của lực lượng lao động. Đến nay, Quỹ cà phê Brazil đã lên tới 800 triệu đô la Mỹ và chín triệu túi cà phê.

Cơ chế quản lý Quỹ

Ủy ban tiền tệ quốc gia (CMN) là cơ quan phân phối, quản lý quỹ dựa trên các quyết sách của Bộ Nông nghiệp, Chăn nuôi và Cung ứng (MAPA) Brazil. Các khoản chi tiêu cụ thể của Quỹ này là:

- Quản lý và điều hành chương trình
- Phục vụ lợi ích công
- Quảng bá hình ảnh cà phê Brazil ở nước ngoài;
- Nghiên cứu và phát triển cà phê
- Hỗ trợ chi phí sản xuất, đầu tư, thu hoạch và tiếp thị cà phê
- Đào tạo kỹ thuật viên sản xuất kinh doanh cà phê
- Duy trì các kho dự trữ cà phê
- Đóng góp phí cho Tổ chức Cà phê quốc tế.

Phạm vi hoạt động của Quỹ

Quỹ Cà phê được dùng để tài trợ chi phí sản xuất, quảng bá hình ảnh, xúc tiến thương mại, và nghiên cứu cà phê.

- *Hỗ trợ sản xuất*
- + *Hỗ trợ chi phí sản xuất*: Nông dân và các hợp tác xã trồng cà phê được hỗ trợ chi phí đầu vào phục vụ sản xuất như phân bón, thuốc trừ sâu, lao động, máy móc. Hạn mức hỗ trợ là 4 nghìn R\$/1 mẫu (tiền Brazil: Reais), và tối đa 4 triệu R\$/ 1 người sản xuất.
- + *Hỗ trợ thu hoạch*: Người trồng cà phê được hỗ trợ các chi phí phát sinh trong quá trình thu hoạch: thuốc diệt cỏ, thu hoạch, vận chuyển đến kho bãi, sấy, lao

động và vật liệu... Hạn mức hỗ trợ: 4,000 Real / mẫu Anh, và tối đa 400,000 Real cho mỗi nhà sản xuất.

+ *Hỗ trợ dự trữ*: Người trồng cà phê được tài trợ kinh phí để dự trữ cà phê với hạn mức 750,000 Real cho mỗi nhà sản xuất; 50% công suất chế biến hàng năm của mỗi hợp tác xã.

+ *Hỗ trợ mua lại*: Các công ty xuất khẩu, chế biến, rang cà phê được hỗ trợ để mua lại cà phê xanh từ các cơ sở chế biến, các nhà xuất khẩu, nông dân hoặc hợp tác xã. Hạn mức hỗ trợ là 50% công xuất chế biến hoặc 15,000,000 Real/mỗi người.

- Quảng cáo và xúc tiến thương mại cà phê Brazil

Quỹ Cà phê hỗ trợ hai chương trình quảng cáo cà phê trong nước và tổ chức xúc tiến Brazil cà phê ở nước ngoài nhằm tạo hình ảnh tích cực về sản phẩm cà phê Brazil, củng cố và mở rộng thị trường cà phê nội địa và quốc tế.

Sự hỗ trợ của Quỹ giúp ngành cà phê liên tục mở rộng tiêu thụ, thu hút khách hàng mới, khuyến khích cải tiến chất lượng và giá trị gia tăng của cà phê, cũng như tăng cường thương hiệu Cà phê Brazil.

Một ví dụ thành công của việc quảng cáo đó là chương trình “Cà phê và sức khỏe” phát từ tháng 12/2008 đến tháng 1/2009 với nội dung hướng dẫn và giáo dục cộng đồng về lợi ích của việc sử dụng cà phê điều độ, thường xuyên đối với sức khỏe con người.

- Nghiên cứu cà phê

Quỹ Cà phê Brazil cũng dành ngân sách tài trợ cho các hoạt động nghiên cứu cà phê trong “Chương trình Quốc gia nghiên cứu và phát triển cà phê “(PNP&D/Café), với mục tiêu tạo và chuyển giao kiến thức và công nghệ nhằm cải thiện khả năng cạnh tranh của cà phê Brazil.

Chương trình này bao gồm các tổ chức nghiên cứu, giảng dạy, khuyến nông và các công ty tư nhân làm việc với các chuỗi cung ứng cà phê dưới sự điều phối của Công ty nghiên cứu nông nghiệp Brazi (Embrapa).

2.1.2. Colombia

Quỹ cà phê Colombia được Liên đoàn cà phê quốc gia (FNC) xây dựng trên cơ sở đánh thuế lượng cà phê xuất khẩu và huy động từ các nguồn tài trợ khác. Ủy ban cà phê quốc gia, cơ quan thường trực của Liên đoàn quản lý và sử dụng nguồn vốn này, tuy nhiên phải tham vấn ý kiến của chính phủ trước khi đưa ra các quyết định chi tiêu vì các quyết định này có thể ảnh hưởng đến kinh tế vĩ mô của đất nước.

Mục đích chính của quỹ là mua cà phê của nông dân đã thu hoạch; hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu của Trung tâm Nghiên cứu Cà phê Quốc gia và chi cho các khoản được Đại hội Liên đoàn Cà phê Quốc gia thông qua hằng năm.

Một phần tiền quan trọng của Quỹ được phân bổ về các địa phương, tương ứng với lượng cà phê họ sản xuất để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đường giao thông, trường học và các dịch vụ công khác.

Tại Colombia, quyền hạn của cơ quan điều phối ngành hàng cà phê đối với việc sử dụng quỹ cà phê không lớn như tại Brazil. Liên đoàn Cà phê sử dụng nguồn vốn này phải có ý kiến của Chính phủ. Việc phân bổ ngân sách về các địa phương được thực hiện lồng ghép với các nguồn đầu tư công của Nhà nước.

2.2 Nhà nước trực tiếp sử dụng công cụ Quỹ điều tiết ngành cà phê

Tại những quốc gia mà tổ chức điều phối ngành hàng cà phê chưa đủ mạnh hoặc chưa hoạt động độc lập thì Quỹ cà phê được nhà nước tổ chức và quản lý.

Với cách thức này, các cơ quan quản lý nhà nước (thông thường là Bộ Nông nghiệp) đóng vai trò chính, trực tiếp thay mặt chính phủ quản lý và sử dụng quỹ.

2.2.1 Kenya

Quỹ cà phê Kenya (CoDF) thuộc Bộ Nông nghiệp được thành lập theo Luật Cà phê 2001, được sửa đổi bởi Luật Tài chính năm 2005. Mục đích của quỹ này là cung cấp tín dụng bền vững và hiệu quả cho nông dân trồng cà phê để phát triển trang trại, hỗ trợ đầu vào nông nghiệp và bình ổn giá cà phê.

Ngân sách của Quỹ được huy động từ nhiều nguồn khác nhau: ngân sách Nhà nước do Quốc hội cấp, các nguồn tài trợ song phương và đa phương, lãi suất cho vay và thế chấp...

Một trong những đặc điểm chính của Quỹ cà phê Kenya là hoạt động thông qua hình thức kinh doanh vốn, cho vay vốn. Nguồn vốn của quỹ hỗ trợ nông dân bằng cách cho vay có tính lãi suất. Nguồn thu từ lãi suất cho vay được bổ sung vào ngân sách để tiếp tục duy trì và phát triển quỹ.

2.2.2 Honduras

Năm 2000, Chính phủ Honduras đã thành lập “Hội đồng cà phê quốc gia” để điều phối ngành hàng này. Đến thời kỳ khủng hoảng cà phê (2002), chính phủ nước này đã nhận một khoản vay nước ngoài 20 triệu USD để hỗ trợ các nhà sản xuất cà phê. Để trả khoản nợ này trong 16 năm, Chính phủ Honduras đã thành lập Quỹ ủy thác cà phê để nhận các khoản đóng góp tài chính.

Nguồn thu chính được đưa vào quỹ là khoản khấu trừ 9 USD cho mỗi tạ cà phê xuất khẩu hoặc của thương lái khi mua của người trồng. Nguồn thu này được dùng để hoàn trả khoản nợ 20 triệu USD trong 16 năm và một phần được đưa vào

Quỹ để đầu tư hỗ trợ sản xuất cà phê trong nước như xây dựng và sửa chữa đường giao thông ở các vùng sản xuất cà phê, và mua trang thiết bị cho các nhà sản xuất, hỗ trợ giá phân bón, tìm kiếm thị trường xuất khẩu....

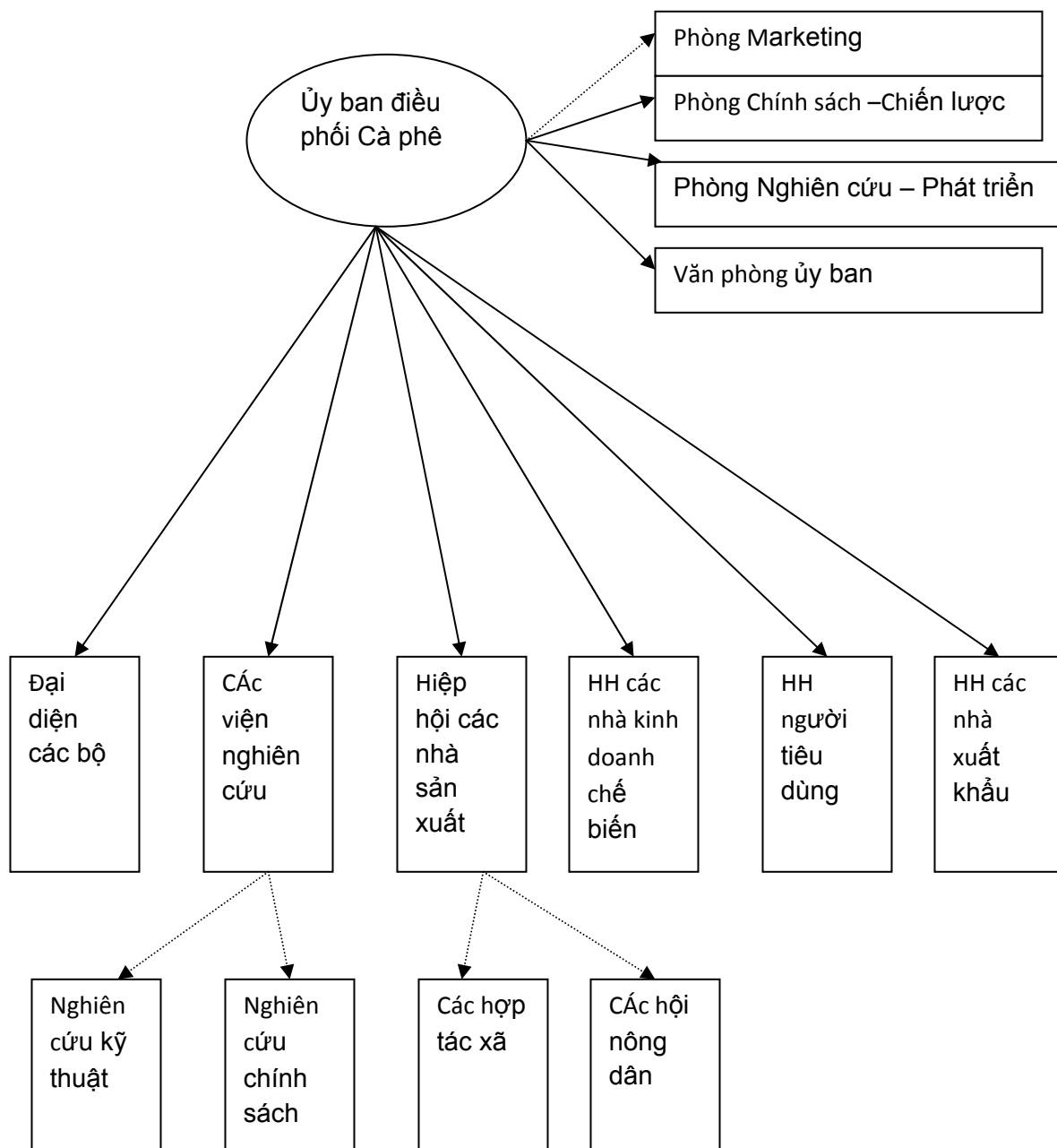
Quỹ Cà phê Honduraz được Chính phủ quản lý trực tiếp và phân bổ cho các mục tiêu đầu tư khác nhau. Nhà nước sử dụng ngân hàng để quản lý và kinh doanh vốn, thu lợi nhuận, tiếp tục phát triển quỹ.

3. Bài học kinh nghiệm phát triển tổ chức điều phối ngành hàng cà phê Việt Nam

Cà phê nhiều năm nay đã đứng trong danh sách năm mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Để ngành cà phê Việt Nam phát triển ổn định và vững chắc, đồng thời tạo lập được vị thế và thương hiệu trên thị trường thế giới, tránh tình trạng bị ép giá và giữ được mức độ độc lập tương đối trước các biến động của thị trường thì cần phải tiến hành cải cách thể chế ngành cà phê một cách toàn diện.

Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển nông nghiệp nông thôn – Bộ NN&PTNT đã thực hiện một nghiên cứu về cải tiến cơ cấu ngành hàng cà phê và đề xuất một mô hình cấu trúc ngành hàng cà phê trong đó có sự tham gia tích cực và chủ động của tất cả các tác nhân trong chuỗi giá trị cà phê, từ người sản xuất, chế biến, người tiêu dùng, nhà xuất khẩu, các nhà khoa học và cả các cơ quan nhà nước có liên quan.

Mô hình được đề xuất như sau:



Trong sơ đồ tổ chức này, Ủy ban điều phối cà phê được thiết lập nhằm điều hành và liên kết toàn bộ các nhóm tác nhân trong ngành hàng. Ủy ban sẽ bao gồm các bộ ngành liên quan (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương, Bộ Tài chính, Ngân hàng, Tổng cục Hải quan...), các viện nghiên cứu (VAAS, IPSARD), các cơ quan thuộc Chính phủ, hiệp hội, doanh nghiệp, nông dân, các nhà chế biến cà phê, thương nhân và người tiêu dùng.

Thành viên ủy ban sẽ bầu ban giám đốc, trong đó có 50% là đại diện Nhà nước và 50% là khu vực tư nhân. Hoạt động của Ban giám đốc cũng như hoạt động của các thành viên khác trong hội đồng sẽ được đánh giá dựa trên kết quả công việc.

Chức năng nhiệm vụ của ủy ban điều phối ngành hàng gồm:

- Đề xuất và giám sát việc thực hiện các chính sách và chiến lược liên quan đến ngành hàng cà phê.
- Tiến hành các hoạt động nghiên cứu, phát triển và đào tạo: xây dựng ưu tiên, kế hoạch và yêu cầu nghiên cứu, tiến hành các hoạt động nghiên cứu; hợp tác, tham gia trực tiếp vào việc phổ biến các kết quả nghiên cứu đến các nông hộ và các đơn vị liên quan; hợp tác trong các hoạt động kiểm soát chất lượng cà phê.
- Phổ biến thông tin thị trường: thu thập, phân tích, dự báo thông tin thị trường trong và ngoài nước.
- Thực hiện các hoạt động phát triển thị trường: điều phối thực hiện chương trình phát triển thị trường nội địa, tổ chức các hội chợ thương mại, quảng cáo, các ấn bản...
- Chỉ đạo thực hiện cải tiến tổ chức thể chế ngành hàng (thành lập các

hiệp hội, các hợp tác xã, tổ nhóm nông dân...)

- Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế.

Trong 2 năm đầu, kinh phí hỗ trợ cho việc hoạch định và triển khai chính sách sẽ do nhà nước (đại diện là Bộ Nông nghiệp và PTNT) huy động và quản lý nhưng kế hoạch chi tiêu sẽ do ủy ban điều phối thông qua và giám sát thực hiện. Nguồn quỹ trong thời gian đầu sẽ được huy động từ 2 nguồn: % từ kim ngạch xuất khẩu và ngân sách nhà nước. Trong các năm sau, kinh phí từ ngân sách nhà nước sẽ giảm dần và phần đóng góp từ kim ngạch xuất khẩu sẽ tăng lên. Sau 2 năm, việc huy động, quản lý sử dụng quỹ sẽ do Ủy ban điều phối đảm nhiệm. Và lúc này, tổ chức giám sát thực hiện sẽ do nhà nước hoặc bên được nhà nước ủy quyền đảm nhiệm.

Trên đây là những kinh nghiệm tổ chức điều phối ngành hàng cà phê ở một số nước điển hình trên thế giới và một số gợi ý cho ngành hàng cà phê Việt Nam. Hy vọng cung cấp được một số thông tin tham khảo có giá trị cho người đọc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Maria, SMS - *World International coffee market regulation and organisation – Structure of the Brazilian Coffee Sector*, 2010
2. USDA Foreign Agricultural Service – *Gain report – Honduras Coffee annual*, 2009
3. Jeffery W. Bently and Peter S. Baker - *The Colombian Coffee Grower's federation : organised, successful smallholder farmers for 70 years*, 2000
4. Don Jansen, *Research and Development in Coffee Value Chains – Cases of Colombia, Uganda and Brazil*,

<http://www.agricultura.gov.br>

<http://www.abic.com.br/>

<http://www.abics.com.br/>

<http://www.cncafe.com.br/>

<http://www.cecafe.com.br/>

<http://www.pensa.org.br/>

<http://www.mdic.gov.br/>